

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 20 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Ván, ông Nguyễn Văn Chiến và bà Nguyễn Lệ Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018, các Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/HSST-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018, số: 13/2018/HSST-QĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 và số: 16/2018/HSST-QĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bùi Sỹ Đ, sinh năm 1980, tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; tạm trú: Hẻm 48, Đường 475, phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Sỹ H và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-12-2017 - Có mặt.

2. Vũ Tiến D, sinh năm 1973, tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 33, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng L và bà Vũ Thị K; có vợ là Đỗ Thị T và 02 con; nhân thân: Ngày 28-12-1993, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “*Tội cướp giật tài sản*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-12-2017 - Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Trường Thành và ông Phương Ngọc Dũng là Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Lý thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ - Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1983 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Quang M và bà Bùi Thị T; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Đặng Chí T; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Anh Đặng Chí T1; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Chị Đặng Thị Thủy T; địa chỉ: Số 61/6C, ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

- Chị Trần Thanh T; địa chỉ: Xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

- Ông Mai T; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị L1; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Ông Đặng Văn H; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Ông Bùi Sỹ H; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Người bị kết án Bùi Sỹ T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Quang V và Bùi Sỹ T có rẫy ở gần nhau, trong năm 2002 anh V có ở nhờ nhà rẫy của T, nhưng sau đó giữa anh V và T xảy ra mâu thuẫn nên anh V đến nhà anh Đặng Chí T tọa lạc tại Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn N, xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông) ở. Khoảng 17 giờ ngày 21-01-2003, Bùi Sỹ T, Bùi Sỹ Đ (anh trai T) và Vũ Tiến D cầm theo dao phát, mã tấu đến nhà anh Đặng Chí T thấy anh V, anh Đặng Chí T, anh Đặng Chí T1, chị Đặng Thị Thủy T, chị Đặng Thị Thu T và chị Trần Thanh T. Lúc này, Đ và D đứng ngoài cửa ra vào T cầm dao vào nhà giữa T và anh V có nói chuyện qua lại và ngay sau đó T sử dụng dao chém 01 nhát vào vùng đùi trái của anh V. Thấy vậy, anh Đặng Chí T và những người trong nhà phá vách nhà (vách lợp đã cũ) bỏ chạy ra ngoài thì T, Đ và D cầm dao đuổi theo anh Đặng Chí T. Anh Đặng Chí T chạy được khoảng 20 m thì vấp ngã, T dùng dao chém vào tay, chân, anh

Đặng Chí T xin tha nên T không đánh nữa và cùng Đ, D quay lại trước nhà anh Đặng Chí T. Trong lúc T, Đ và D đuổi theo anh Đặng Chí T thì chị Đặng Thị Thủy T chạy vào nhà lấy quần, áo đưa cho anh V để băng bó vết thương, khi thấy nhóm T quay lại chị Đặng Thị Thủy T chạy ra bên ngoài trốn. T thấy anh V đang ngồi trên giường, dùng chăn và quần, áo băng bó vết thương đã nhảy lên giường dùng chân đạp anh V ngã xuống đất, rồi cùng Đ và D ra đứng trước nhà anh Đặng Chí T hô hét, đe dọa không cho ai vào đưa anh V đi cấp cứu.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, ông Đặng Văn H (bố đẻ anh Đặng Chí T), ông Mai T và một số người làm rẫy gần đó đến thì T, Đ và D cầm hung khí bỏ về nhà, trên đường về T rút con dao bên đường. Sau đó, ông Đặng Văn H, ông Mai T cùng mọi người đưa anh V đến Bệnh viện đa khoa huyện Đ cấp cứu, đến 05 giờ 15 phút ngày 22-01-2003 anh V tử vong. Khoảng 06 giờ ngày 22-01-2003 thì T, Đ và D bỏ trốn khỏi địa phương.

Bản giám định pháp y số: 62/GDPY ngày 14-02-2004 của Tổ chức giám định pháp y - Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Quang V là: *“Choáng mất máu do đứt bó mạch đùi, tác nhân là vật sắc bén”*.

Ngày 12-6-2017, Bùi Sỹ T bị bắt theo quyết định truy nã và bị kết án 18 năm tù về tội *“Giết người”* theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tại Bản án sơ thẩm số: 60/2017/HS-ST ngày 18-11-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và Bản án phúc thẩm số: 321/2018/HS-PT ngày 19-6-2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với Bùi Sỹ T.

Ngày 08-12-2017, Bùi Sỹ Đ bị bắt theo Lệnh truy nã và ngày 10-12-2017 Vũ Tiến D ra đầu thú tại Công an tỉnh Đắk Nông.

Cáo trạng số: 14/CTr-VKS (P1) ngày 02-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Bùi Sỹ Đ và Vũ Tiến D về tội *“Giết người”* theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bùi Sỹ Đ và Vũ Tiến D đều khai giữa các bị cáo và Bùi Sỹ T không có sự bàn bạc về việc gây thương tích hoặc tước đoạt tính mạng của anh V. Khi thấy T đuổi theo người nhà anh V thì Đ và D chỉ chạy theo can ngăn không cho T đánh người, đồng thời các bị cáo không có hành vi đe dọa mọi người đưa anh V đi cấp cứu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hành vi của các bị cáo chỉ phạm vào tội *“Không tố giác tội phạm”* chứ không phạm tội *“Giết người”* như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa người bị kết án Bùi Sỹ T trình bày: Đ và D có biết việc mâu thuẫn giữa T và anh V hay không thì T không rõ. Trước khi chém anh V, giữa T và anh V có lời qua tiếng lại khoảng 05 đến 10 phút T mới chém anh V, trước và sau khi chém anh V, Đ và D đứng ở đâu T không biết.

Người đại diện hợp của bị hại trình bày sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo Đ có đến đưa cho đình bị hại một khoản tiền không nhớ cụ thể là bao nhiêu và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Sỹ Đ và Vũ Tiến D phạm tội “*Giết người*”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Sỹ Đ từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù, Vũ Tiến D từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án sơ thẩm số: 60/2017/HS-ST ngày 18-11-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ: Các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo chỉ căn cứ vào lời khai của những người làm chứng, trong khi lời khai của các bị cáo và người làm chứng có mâu thuẫn nhưng chưa được đối chất. Do đó, không thể sử dụng làm chứng cứ này buộc tội “*Giết người*” đối với các bị cáo. Các bị cáo có mang theo dao nhưng không chém người bị hại, giữa các bị cáo và Bùi Sỹ T không có sự bàn bạc về việc gây thương tích hoặc giết chết người bị hại. Không có căn cứ xác định các bị cáo có hành vi ngăn cản người khác đưa anh V đi cấp cứu và có hành vi giúp sức về tinh thần đối T. Khi xét xử Bùi Sỹ T vào năm 2017 thì Cơ quan điều tra mới truy nã Đ và D, như vậy từ năm 2003 đến tháng 12 năm 2017 các bị cáo không bỏ trốn. Các bị cáo không kêu oan, không quanh co chối tội mà cho rằng mình phạm tội khác chứ không phạm tội “*Giết người*”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử kết án các bị cáo về tội “*Che giấu tội phạm*” và xử phạt các bị cáo bằng thời hạn tạm giam.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Mặc dù các bị cáo không chém anh V và giữa các bị cáo và Bùi Sỹ T không có sự bàn bạc về việc gây thương tích hoặc tước đoạt tính mạng của anh

V. Tuy nhiên, lời khai của Bùi Sỹ T tại phiên tòa sơ thẩm ngày 28-11-2017 xác định Đ và D có biết việc mâu thuẫn giữa T và anh V, nội dung này là khách quan vì T, Đ và D cùng ăn, ở, làm chung vườn rẫy với nhau trong một thời gian dài. Lời khai của T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của chị Đặng Thị Thủy T về nội dung trước khi T chém anh V thì giữa hai người có nói chuyện qua lại với nhau. Mặt khác, lời khai của những người chứng kiến trực tiếp sự việc khi T chém anh V: Anh Đặng Chí T, Đặng Chí T1, chị Đặng Thị Thủy T, chị Trần Thanh T; những người chứng kiến sự việc sau khi T chém anh V: Ông Mai T, bà Nguyễn Thị L1, ông Đặng Văn H... có căn cứ kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 21-01-2003 T, Đ và D cùng mang dao đến nhà ông Đặng Văn H, khi đến T đi vào trong nhà có lời qua tiếng lại và chém anh V, lúc này Đ và D cầm dao đứng ngay cửa ra vào của căn nhà. Khi mọi người trong nhà ông H bỏ chạy thì Đ, D và T cùng đuổi theo họ, trong đó T có sử dụng dao đánh anh Đặng Chí T. Ngay sau đó, T, Đ và D quay trở lại trước nhà ông Đặng Văn H la hét, đe dọa không cho ai đưa anh V đi cấp cứu và chỉ bỏ đi khi ông Đặng Văn H về và cùng mọi người đến đưa anh V đi cấp cứu. Như vậy, Đ và D đã tiếp nhận ý chí của T từ thời điểm cùng cầm dao đến nhà ông Đặng Văn H và đứng ngay ngoài cửa ra vào để củng cố niềm tin và tạo sức mạnh tinh thần đối với T, khi T yêu cầu anh V trả tiền và thực hiện những hành vi tiếp theo. Hành vi giúp sức của Đ và D tiếp tục được khẳng định khi Đ và D cùng với T đe dọa, la hét không cho mọi người đưa anh V đi cấp cứu. Đối với Bùi Sỹ T đã bị kết án về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 tại bản án phúc thẩm số: 321/2018/HS-PT ngày 19-6-2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, hành vi của Bùi Sỹ Đ và Vũ Tiến D đã phạm vào tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 với vai trò giúp sức về tinh thần đối với bị cáo T là đúng người, đúng tội, không oan. Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình: n) Có tính chất côn đồ.”

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Đ và D không kêu oan và cho rằng không phạm tội “*Giết người*”, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh khác, xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời công khai xin người đại diện hợp pháp của bị hại tha thứ cho hành vi phạm tội của mình điều đó thể hiện thái độ ăn năn, hối cải của các bị cáo. Mặt khác, sau khi sự việc xảy ra bị cáo Đ đã liên hệ với chú ruột là ông Bùi Sỹ H bán vườn rẫy là tài sản chung của Đ và T cũng như có công sức đóng góp của D để bồi thường cho gia đình bị hại. Nội dung này phù hợp với lời trình bày của ông Bùi Sỹ H và bà Bùi Thị T là đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa hôm nay và thực tế ông Bùi Sỹ H cũng đã giao cho gia đình bị hại một khoản tiền. Ngoài ra, sau khi bị truy nã bị cáo D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông để đầu thú; bị cáo Đ có bố đẻ và bị cáo D có bố

mẹ đẻ là người có công với cách mạng. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đ và D.

[4]. Xét tính chất, vai trò, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là thỏa đáng.

[5]. Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng đã được giải quyết tại Bản án số: 60/2017/HS-ST, ngày 28-11-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Bùi Sỹ Đ và Vũ Tiến D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Sỹ Đ và Vũ Tiến D phạm tội “*Giết người*”.

1.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: Bùi Sỹ Đ 08 (*Tám*) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08-12-2017.

1.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: Vũ Tiến D 08 (*Tám*) năm tù, tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 10-12-2017.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Sỹ Đ và Vũ Tiến D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ. CSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Lương Đức Dương